

Số: 07/2022/QĐST-HNGĐ

V X, ngày 07 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 156/2021/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa: Nguyên đơn: Chị Nông Thị M, sinh năm 1993; Số CMND 073381157, cấp ngày 30 tháng 6 năm 2016; Địa chỉ: thôn Nà Ng, xã Kim Th, huyện V, tỉnh H và bị đơn: Anh Lý Văn Nh (tức Lý Đình Nh) - Sinh năm: 1987; Số CMND 073436235 cấp ngày 02/11/2020; Địa chỉ: thôn Nà Ng, xã Kim Th, huyện V, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nông Thị M, sinh năm 1993; Số CMND 073381157, cấp ngày 30 tháng 6 năm 2016; Địa chỉ: thôn Nà Ng, xã Kim Th, huyện V, tỉnh H và anh Lý Văn Nh (tức Lý Đình Nh) - Sinh năm: 1987; Số CMND 073436235 cấp ngày 02/11/2020; Địa chỉ: thôn Nà Ng, xã Kim Th, huyện V, tỉnh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nông Thị M và anh Lý Văn Nh (tức Lý Đình Nh) thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Nông Thị M và anh Lý Văn Nh (tức Lý Đình Nh) thỏa thuận nhất trí:

Giao Cháu Lý Thị Tường V, Sinh ngày: 30/6/2012 và **cháu Lý Văn V**, Sinh ngày 25/5/2014 cho anh Lý Văn Nh (Tức Lý Đình Nh); Địa chỉ: thôn Nà Ng, xã Kim Th, huyện V, tỉnh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V và cháu V đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi, kể từ ngày 25/01/2022 và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Nông Thị M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con đối với cháu V mỗi tháng 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu V trưởng thành đủ 18 tuổi. Kể từ ngày 25/01/2022

Anh Lý Văn Nh (tức Lý Đình Nh), Sinh năm 1987; Địa chỉ: thôn Nà Ng, xã Kim Th, huyện V, tỉnh H là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- **Về tài sản, công nợ chung:** Chị Nông Thị M và anh Lý Văn Nh (Tức Lý Đình Nh) khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nông Thị M và anh Lý Văn Nh (Tức Lý Đình Nh) thỏa thuận nhất trí để chị Nông Thị M chịu 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000đ án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng theo định kỳ. Tổng cộng chị M phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002189, ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H. Chị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a ; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Xuyên;
- UBND xã Kim Thạch, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện Vị Xuyên;
- Hồ sơ vụ án, vp.

THẨM PHÁN

Cù Văn Minh